HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ
PHÒNG SAU ĐẠI HỌC

Số: 96 /KH-SĐH

PHÊ DUYỆT
Ngày 13 tháng 11 năm 2018
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Nguyễn Văn Thế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH
Tiếp nhận nghiên cứu sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2018 tại Học viện Chính trị

Căn cứ Điều lệ công tác Nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị;

Căn cứ tình hình thực tế, Phòng Sau đại học xây dựng Kế hoạch tiếp nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2018 tại Học viện Chính trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tạo sự thống nhất nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Kế hoạch tiếp nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2018 tại Học viện Chính trị; thực hiện nghiêm túc quy trình đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Chính trị.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ xác định trong Kế hoạch chủ động phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, chuẩn bị chu đáo, đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho nghiên cứu sinh trước khi bước vào học tập. Tổ chức tiếp nhận nghiên cứu sinh đúng kế hoạch, thời gian, địa điểm quy định.

II. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thành phần

Phòng Sau đại học phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan gồm: Phòng Chính trị, Văn phòng, Phòng Hậu cần, Kỹ thuật, Ban Tài chính, Hệ 6 tổ chức tiếp nhận 49 nghiên cứu sinh: Quân sự 43; dân sự 06 *(có danh sách kèm theo)* trúng tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2018 tại Học viện Chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Thời gian: Từ $7h^{00}$ đến $16h^{00}$ ngày 21/11/2018 (thứ Tư).

3. Địa điểm: Phòng họp tầng 2, Hệ 6, Học viện Chính trị (Nhà S7).

III. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Phòng Sau đại học

- Xây dựng Kế hoạch tiếp nhận nghiên cứu sinh, lập danh sách nghiên cứu sinh trúng tuyển; phối hợp, hiệp đồng với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tiếp nhận nghiên cứu sinh, các giấy tờ, hồ sơ của nghiên cứu sinh về nhập học theo chức năng, nhiệm vụ; cấp phát vật chất bảo đảm cho nghiên cứu sinh theo chế độ quy định (đối với nghiên cứu sinh quân sự).

- Phổ biến quy chế, quy định đào tạo trình độ tiến sĩ, kế hoạch tiến độ cho nghiên cứu sinh (thời gian cụ thể xác định trên lịch công tác tuần).

- Hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị tổ chức biên chế lớp học, ban cán sự các lớp bảo đảm hợp lý trong quản lý và đào tạo; phối hợp với các khoa chuyên ngành xây dựng kế hoạch giảng dạy và triển khai thực hiện kế hoạch giảng dạy đúng thời gian quy định.

2. Phòng Chính trị

- Cử cán bộ tiếp nhận giấy giới thiệu sinh hoạt đảng, hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, sổ bảo hiểm theo quy định (với nghiên cứu sinh quân sự).

- Phối hợp với Hệ 6 đề xuất nhân sự cán bộ kiêm chức các lớp học báo cáo Thủ trưởng Học viện ra quyết định; phát huy trách nhiệm cán bộ kiêm chức trong quản lý và đào tạo; đảm bảo vật tư CTĐ, CTCT cho các tổ, lớp theo chế độ tiêu chuẩn.

3. Văn phòng

Phối hợp với Phòng Hậu cần, Kỹ thuật, Hệ 6 bảo đảm đủ số phòng ở cho 43 nghiên cứu sinh quân sự nhập học; cấp giấy ra vào cho nghiên cứu sinh quân sự, dân sự theo quy định.

4. Phòng Hậu cần, Kỹ thuật

- Phối hợp với Văn phòng, Hệ 6 bảo đảm nhà ở và các trang bị vật chất, giường, tủ, bàn ghế, hệ thống điện nước, đảm bảo doanh cụ, đồ dùng sinh hoạt theo chế độ quy định cho 43 nghiên cứu sinh quân sự.

- Cử cán bộ tiếp nhận giấy tờ thuộc ngành quân trang quản lý đối với nghiên cứu sinh quân sự.

5. Ban Tài chính

Cử cán bộ tiếp nhận giấy tờ thuộc ngành tài chính quản lý đối với nghiên cứu sinh quân sự; bảo đảm kinh phí cho kế hoạch tiếp nhận theo dự trù của Phòng Sau đại học.

6. Hệ 6

- Chuẩn bị địa điểm, lực lượng tiếp nhận nghiên cứu sinh quân sự, dân sự theo kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Chính trị tiếp nhận giấy giới thiệu và hồ sơ sinh hoạt đảng, hồ sơ cán bộ; phối hợp Phòng Sau đại học đề xuất nhân sự cán bộ kiêm chức các lớp nghiên cứu sinh.

- Sau khi tiếp nhận nghiên cứu sinh, tổ chức biên chế lớp học và quản lý nghiên cứu sinh theo chức năng, nhiệm vụ; tiếp nhận, cấp phát vật chất cho nghiên cứu sinh quân sự do Phòng Sau đại học cấp.

- Phối hợp với Văn phòng, Phòng Hậu cần, Kỹ thuật tổ chức nơi ăn, ở, cấp phát các trang bị, doanh cụ cho nghiên cứu sinh quân sự theo đúng quy định.

- Tổ chức quán triệt nhiệm vụ, quy chế, quy định, tổng vệ sinh doanh trại trước khi vào học chính thức.

7. Nghiên cứu sinh trúng tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

- Theo thời gian được ghi trong thông báo trúng tuyển nhập học, nghiên cứu sinh trúng tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Chính trị có mặt đúng thời gian, địa điểm quy định để làm thủ tục nhập học.

- Nghiên cứu sinh nhập học xuất trình giấy giới thiệu cán bộ, giấy cung cấp tài chính, giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng, sổ quân trang (đối với nghiên cứu sinh quân sự); giấy báo nhập học, bằng tốt nghiệp đại học bản gốc để đối chiếu (đối với nghiên cứu sinh dân sự).

- Học viện Chính trị không tiếp nhận những trường hợp đến chậm so với thời gian quy định, thiếu giấy tờ hoặc giấy tờ không hợp lệ.

Nhận được Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Mọi vấn đề phát sinh báo cáo Giám đốc Học viện Chính trị (qua Phòng Sau đại học)./.

Nơi nhận:
- Giám đốc, Chính ủy, Phó GĐĐT (để báo cáo);
- P1, P2, P3, P4, P8, Hệ 6;
- P7 (đưa lên mạng Lan, Internet);
- Lưu: VT, P3; NT15.

TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Nguyễn Phương Đông

DANH SÁCH

Tiếp nhận nghiên cứu sinh năm 2018 tại Học viện Chính trị

(Kèm theo Kế hoạch số: 96 /KH-SĐH, ngày 13/11/2018 của Phòng Sau đại học)

TT	Họ Đệm Năm sinh	Tên Quê quán	GT	Cấp bậc	Chức vụ, Đơn vị	Chuyên ngành	Đối tượng
1.	**Đỗ Mạnh** 22/01/1983	**Hà** Bắc Ninh	Nam	3/	Giảng viên BCCB	CNDVBC&DVLS	Quân sự
2.	**Nguyễn Văn** 08/7/1984	**Hải** Thanh Hóa	Nam	4/	Giảng viên BCPB	CNDVBC&DVLS	Quân sự
3.	**Đặng Văn** 29/9/1981	**Khương** Bắc Ninh	Nam	4/	Giảng viên HVCT	CNDVBC&DVLS	Quân sự
4.	**Nguyễn Văn** 10/10/1976	**Ký** Hà Nội	Nam	2//	Giảng viên HVHC	CNDVBC&DVLS	Quân sự
5.	**Ngô Bằng** 02/9/1985	**Linh** Bắc Ninh	Nam	4/	TLCT d1 SQLQ1	CNDVBC&DVLS	Quân sự
6.	**Nguyễn Trọng** 03/02/1987	**Luật** Bắc Giang	Nam	3/	Giảng viên HVKTQS	CNDVBC&DVLS	Quân sự
7.	**Bùi Ngọc** 27/7/1986	**Quân** Thanh Hóa	Nam	4/	Giảng viên SQCT	CNDVBC&DVLS	Quân sự
8.	**Hoàng Ngọc** 20/10/1984	**Sơn** Hà Nội	Nam	3/	Giảng viên HVLQ	CNDVBC&DVLS	Quân sự
9.	**Nguyễn Hữu** 29/02/1982	**Tuấn** Hải Phòng	Nam	1//	Giảng viên SQCT	CNDVBC&DVLS	Quân sự
10.	**Nguyễn Thế** 08/8/1982	**Anh** Hà Nam	Nam	1//	Giảng viên HVCT	LSĐCSVN	Quân sự
11.	**Lê Xuân** 16/9/1983	**Dũng** Thanh Hóa	Nam	4/	TLCT d19 TSQLQ1	LSĐCSVN	Quân sự
12.	**Cáp Văn** 02/10/1985	**Đang** Hưng Yên	Nam	4/	Trợ lý HVKHQS	LSĐCSVN	Quân sự
13.	**Nguyễn Thanh** 20/11/1970	**Hải** Hà Tĩnh	Nam	3//	CNBM SQLQ2	LSĐCSVN	Quân sự
14.	**Ngô Văn** 20/11/1976	**Sỹ** Nam Định	Nam	2//	Giảng viên HVCT	LSĐCSVN	Quân sự
15.	**Phạm Thanh** 12/11/1982	**Tùng** Hải Phòng	Nam	1//	Trợ lý HVCT	LSĐCSVN	Quân sự
16.	**Hoàng Công** 18/3/1981	**Vũ** Bắc Giang	Nam	1//	Giảng viên SQCT	LSĐCSVN	Quân sự

TT	Họ Đệm Năm sinh	Tên Quê quán	GT	Cấp bậc	Chức vụ, Đơn vị	Chuyên ngành	Đối tượng
16.	**Hoàng Công** 18/3/1981	**Vũ** Bắc Giang	Nam	1//	Giảng viên SQCT	LSĐCSVN	Quân sự
17.	**Nguyễn Văn** 17/5/1984	**Dương** Ninh Bình	Nam	1//	Giảng viên SQLQ2	XDĐ&CQNN	Quân sự
18.	**Đỗ Đức** 09/01/1971	**Giang** Nam Định	Nam	3//	TBTH HVCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
19.	**Phạm Văn** 23/01/1975	**Hào** Hải Dương	Nam	2//	Giảng viên HVCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
20.	**Diêm Đăng** 16/3/1975	**Khang** Bắc Giang	Nam	2//	Giảng viên HVLQ	XDĐ&CQNN	Quân sự
21.	**Lương Tiến** 14/7/1977	**Lực** Bắc Giang	Nam	2//	Giảng viên HVHC	XDĐ&CQNN	Quân sự
22.	**Lương Huệ** 12/5/1976	**Minh** Hà Nội	Nữ	DS	HĐND Q.Hà Đông	XDĐ&CQNN	Dân sự
23.	**Trần Đức** 18/02/1985	**Nghi** Hải Dương	Nam	4/	Giảng viên SQCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
24.	**Hoàng Văn** 20/11/1975	**Nhân** Bắc Giang	Nam	1//	Giảng viên SQCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
25.	**Lê Thanh** 28/8/1973	**Phong** Thái Bình	Nam	2//	Giảng viên QCPKKQ	XDĐ&CQNN	Quân sự
26.	**Cấn Thanh** 17/3/1982	**Sơn** Hà Nội	Nam	4/	Giảng viên SQLQ1	XDĐ&CQNN	Quân sự
27.	**Hà Trọng** 05/4/1988	**Sức** Bắc Giang	Nam	4/	Giảng viên SQCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
28.	**Lê Viết** 02/02/1976	**Thông** Hà Tĩnh	Nam	1//	Giảng viên SQCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
29.	**Nguyễn Văn** 12/02/1987	**Thưởng** Nam Định	Nam	4/	Giảng viên SQCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
30.	**Nguyễn Thế** 15/02/1978	**Tiến** Bắc Giang	Nam	2//	Giảng viên HVHC	XDĐ&CQNN	Quân sự
31.	**Vũ Xuân** 02/10/1988	**Trường** Bắc Ninh	Nam	4/	Giảng viên SQCT	XDĐ&CQNN	Quân sự
32.	**Dương Hùng** 14/11/1976	**Vượng** Hà Nội	Nam	DS	HVCT CAND	XDĐ&CQNN	Dân sự
33.	**Nguyễn Văn** 22/9/1975	**Yên** Bắc Ninh	Nam	2//	Giảng viên HVKHQS	XDĐ&CQNN	Quân sự

TT	Họ Đệm Năm sinh	Tên Quê quán	GT	Cấp bậc	Chức vụ, Đơn vị	Chuyên ngành	Đối tượng
34.	**Đỗ Văn** 15/8/1984	**Hai** Ninh Bình	Nam	4/	Giảng viên BCTTG	KTCT	Quân sự
35.	**Đặng Minh** 24/02/1982	**Khoa** Bắc Giang	Nam	4/	Giảng viên SQCT	KTCT	Quân sự
36.	**Đào Tuấn** 10/5/1986	**Trung** Hà Nội	Nam	DS	Ngân hàng Công thương	KTCT	Dân sự
37.	**Đào Văn** 30/11/1980	**Mạc** Thái Bình	Nam	1//	TLKH SQCT	CNXHKH	Quân sự
38.	**Trần Ngọc** 15/6/1983	**Ngân** Thanh Hóa	Nam	4/	Giảng viên HVCT	CNXHKH	Quân sự
39.	**Trương Tất** 19/10/1981	**Thịnh** Hải Dương	Nam	4/	Giảng viên HVKTQS	CNXHKH	Quân sự
40.	**Nguyễn Việt** 20/9/1975	**Tiến** Hà Nội	Nam	3//	Giảng viên SQLQ1	CNXHKH	Quân sự
41.	**Cấn Anh** 26/7/1990	**Vũ** Hà Nội	Nam	3/	Giảng viên SQCT	CNXHKH	Quân sự
42.	**Phạm Thái** 05/4/1985	**Tân** Hà Nam	Nam	4/	Giảng viên HVCT	TLH	Quân sự
43.	**Lê** 09/12/1975	**Thanh** Vĩnh Phúc	Nam	2//	Giảng viên HVCT	TLH	Quân sự
44.	**Trần Mậu** 04/8/1976	**Chung** Hà Nam	Nam	1//	TLCT H4 SQLQ1	LL&LSGD	Quân sự
45.	**Bùi Đức** 25/4/1984	**Dũng** Thanh Hóa	Nam	4/	Giảng viên HVCT	LL&LSGD	Quân sự
46.	**Nguyễn Viết** 24/02/1972	**Tiến** Hải Dương	Nam	3//	Giảng viên HVCT	LL&LSGD	Quân sự
47.	**Bùi Thị Mỹ** 10/8/1980	**Hảo** Tp. HCM	Nữ	DS	Học viện Hàng không	QLGD	Dân sự
48.	**Lưu Văn** 16/8/1986	**Tiến** Hải Phòng	Nam	DS	Học viện Viettel	QLGD	Dân sự
49.	**Ngọ Văn** 14/7/1985	**Tuấn** Thanh Hóa	Nam	DS	Đại học Hồng Đức	QLGD	Dân sự

Danh sách gồm 49 nghiên cứu sinh.

(Quân sự: 43; Dân sự 06).